UBND TỈNH ĐẮK LẮK **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/KH-STP	*Đắk Lắk, ngày 25 tháng 12 năm 2020*

KẾ HOẠCH
Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Sở Tư pháp năm 2021

Nhằm triển khai có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động triển khai các nhiệm vụ công tác Tư pháp, hiện đại hóa công tác hành chính, nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp trong tình hình mới, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh, Sở Tư pháp xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động triển khai các nhiệm vụ công tác Tư pháp trong năm 2021, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động triển khai các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2021 góp phần bảo đảm sự tăng trưởng và phát triển một cách bền vững của cơ quan, nâng cao tính công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian, chi phí.

2. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và hiện đại hóa công tác hành chính, tăng cường mức độ, phạm vi cung cấp thông tin trên môi trường mạng có độ an toàn và bảo mật cao, xây dựng nền hành chính hiện đại, nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ và tính phục vụ của công chức, viên chức. Gắn việc ứng dụng CNTT với công tác cải cách hành chính, nâng cao công tác quản lý theo các hệ thống, ứng dụng của UBND tỉnh đã triển khai và phát triển các hệ thống, ứng dụng chuyên ngành của Bộ Tư pháp.

3. Tiếp tục tăng cường sử dụng văn bản điện tử thay thế cho văn bản giấy trong quản lý, chỉ đạo, điều hành; khai thác, sử dụng triệt để hộp thư điện tử được cấp, các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến *(giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính trên môi trường mạng)* phục vụ người dân và doanh nghiệp ở mức độ cao *(mức độ 3, 4)* và hướng đến xây dựng cơ quan điện tử tại địa phương.

4. Đảm bảo 100% các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan Trung ương, địa phương ban hành đều được cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, phục vụ nhu cầu quản lý nhà nước, phổ biến pháp luật, nghiên cứu, tìm hiểu, áp dụng và thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

5. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị, của mỗi công chức, viên chức, người lao động thuộc Ngành Tư pháp về tầm quan trọng của việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

Rà soát, điều chỉnh các quy chế sử dụng, quản lý các ứng dụng: Trang thông tin điện tử, thư điện tử công vụ của tỉnh, phần mềm quản lý văn bản và điều hành; quy định quản lý, sử dụng hệ thống mạng nội bộ cơ quan... đảm bảo tính thống nhất, triệt để, an toàn, bảo mật thông tin, nâng cao hiệu quả quản lý.

2. Phát triển về hạ tầng CNTT và nhân lực

Duy trì hoạt động thường xuyên của hạ tầng kỹ thuật, giám sát thường xuyên các hệ thống, phát hiện và xử lý sớm các vấn đề về an toàn thông tin *(kiểm tra, gia hạn, cập nhật các phần mềm bảo mật hệ thống…)* đảm bảo các hệ thống được an toàn, bảo mật.

Hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật: bổ sung, trang bị mới các thiết bị thiết yếu phục vụ nhu cầu ứng dụng CNTT vào hoạt động quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (máy Scan, photocopy, máy in, firewall, Swich…); thay thế các máy tính có cấu hình cũ, hết niên hạn sử dụng tại các đơn vị trực thuộc Sở; nâng cấp hệ thống mạng nội bộ, kết nối Internet băng thông rộng.

Tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách về CNTT được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quản lý mạng; cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về CNTT, cập nhật kiến thức tin học.

3. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan, phục vụ người dân và doanh nghiệp

Nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao *(mức độ 3, 4)* phục vụ người dân và doanh nghiệp theo hướng hiệu quả, tiết kiệm thời gian, chi phí...; tăng cường tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng qua hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến iGate *(của tỉnh)* và Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung *(của Bộ Tư pháp)*, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.

Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

Hoàn thiện, nâng cấp Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; chia sẻ thông tin với các cơ quan hành chính khác một cách chính xác, đầy đủ và kịp thời.

Đẩy mạnh xây dựng, nâng cấp và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành *(Bổ trợ tư pháp, Trợ giúp pháp lý, Công chứng, Quản lý xử lý vi phạm hành chính,...)* và các hệ thống thông tin cốt lõi tạo nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử bảo đảm tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 - 2021" trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục ứng dụng CNTT trong công tác quản lý cán bộ, tài chính - kế toán, thanh tra.

Triển khai nâng cấp phần mềm quản lý công chứng để đáp ứng việc vận hành của các tổ chức hành nghề công chứng theo quy định. Triển khai phần mềm Quản lý tổ chức hành nghề công chứng và phần mềm Quản lý thông tin đấu giá tài sản của Bộ Tư pháp. Tiếp tục triển khai cập nhật dữ liệu hộ tịch điện tử của địa phương trên hệ thống thông tin Đăng ký và Quản lý hộ tịch. Cập nhật đầy đủ thông tin trợ giúp pháp lý trên phần mềm Quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý của Bộ Tư pháp.

Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời việc cập nhật văn bản quy phạm pháp luật lên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh và Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật cấp huyện đáp ứng yêu cầu quản lý và nhu cầu chia sẻ, khai thác, sử dụng của tổ chức, công dân.

4. Công tác bảo đảm an toàn thông tin

Nâng cấp, cập nhật phần mềm cho các máy tính đang sử dụng; nâng cấp; mua bản quyền phần mềm virus máy tính; trang bị các giải pháp về bảo mật hệ thống máy chủ nội bộ... nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho hoạt động của Sở.

Định kỳ thực hiện việc kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin trong hệ thống nội bộ của cơ quan Sở.

Triển khai hoàn thiện và duy trì mô hình 4 lớp; giám sát an toàn thông tin; chuyển đổi IPv4 sang IPv6 cho hệ thống CNTT, Internet của Sở; phối hợp triển

khai hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dụng cấp II; đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo kế hoạch triển khai của Sở Thông tin và truyền thông trong năm 2021.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Tăng cường sự chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của lãnh đạo Sở trong việc ứng dụng CNTT vào các hoạt động của Sở.

- Triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở theo thứ tự ưu tiên dựa trên nhu cầu thực tế, đảm bảo tính hiệu quả khả thi khi triển khai; tổ chức xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến, các mô hình tiêu biểu trong ứng dụng, phát triển CNTT thuộc các lĩnh vực quản lý của Sở.

- Gắn việc cải cách hành chính với ứng dụng, khai thác, vận hành hệ thống thông tin Sở Tư pháp, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của Sở; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo, đôn đốc các phòng, đơn vị, trung tâm thuộc Sở thực hiện đầy đủ các nội dung trong kế hoạch; đồng thời, có sự đánh giá kết quả nhằm kịp thời tháo gỡ những vướng mắc xảy ra trong quá trình thực hiện.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức trong cơ quan về vai trò, tiện ích của việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan, đơn vị. Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT của công chức, viên chức cơ quan trong xử lý công việc.

- Đẩy mạnh ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số; xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp.

- Ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị đảm bảo thực hiện hoàn thành Kế hoạch đã đề ra.

- Học tập, tham khảo mô hình ứng dụng CNTT có hiệu quả tại Sở Tư pháp các tỉnh khác.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách tỉnh cấp từ nguồn kinh phí ứng dụng CNTT của tỉnh.

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm, công việc	Dự toán đề xuất *(Triệu đồng)*	Hiệu quả cần đạt được	Quy mô
1	Đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị tin học, hệ thống mạng cáp quang, bảo đảm an toàn thông tin trong cơ quan.	Hạ tầng kỹ thuật về CNTT	200	Phát triển hạ tầng kỹ thuật về CNTT trong cơ quan đảm bảo công tác quản lý, triển khai ứng dụng CNTT trong công tác chuyên môn và công tác cải cách hành chính của đơn vị.	Sở
2	Nâng cấp Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp.	Trang thông tin điện tử	300	Cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật và tăng cường đảm bảo an ninh thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở. Kết nối liên thông với cổng dịch vụ công của tỉnh, quốc gia.	Sở
3	Kinh phí duy trì thuê bao Internet, lưu ký website (web hosting), lưu ký máy chủ (server hosting)...	Duy trì hoạt động của các ứng dụng CNTT của Sở	30	Phục vụ công việc thường xuyên.	Sở
4	Nâng cấp và phát triển phần mềm "Quản lý quản lý công chứng" thành phần mềm "Quản lý cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực".	Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh	800[1]	Phục vụ tốt công việc cho các tổ chức hành nghề công chứng, Phòng Tư pháp, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.	Toàn tỉnh
5	Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về ứng dụng CNTT cho công chức, viên chức.	Nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT cho công chức, viên chức	10	Phục vụ công tác chuyên môn, quản lý, triển khai dự án CNTT; quản lý vận hành hệ thống thông tin, phát triển ứng dụng CNTT, cơ quan điện tử.	Sở
6	Triển khai công tác bảo đảm an toàn thông tin trong cơ quan, đơn vị.	Hạ tầng về an toàn thông tin: Hệ thống tường lửa *(Firewall),* Hệ	90	Đảm bảo công tác an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị.	Sở

[1] Tờ trình số 58/TTr-STP ngày 29/9/2020 của Sở Tư pháp về việc xin chủ trương đầu tư phần mềm: Nâng cấp và phát triển phần mềm Quản lý công chứng thành phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực.

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm, công việc	Dự toán đề xuất *(Triệu đồng)*	Hiệu quả cần đạt được	Quy mô
		thống lưu trữ, an toàn dữ liệu…			
Tổng cộng			**1.430** ***(Một tỷ bốn trăm ba mươi triệu đồng)***		

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung đã được đề ra tại Kế hoạch này, yêu cầu các phòng, đơn vị, trung tâm thuộc Sở có trách nhiệm cung cấp, cập nhật số liệu, thông tin thuộc chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của đơn vị đối với các ứng dụng CNTT đã được triển khai.

2. Giao Văn phòng Sở chủ trì, theo dõi, đôn đốc, phối hợp với các phòng, trung tâm thuộc Sở khai thác, tạo lập, cập nhật thông tin do đơn vị quản lý đối với hệ thống thông tin chuyên ngành sử dụng chung; đồng thời, tham mưu lãnh đạo Sở ban hành các quy định, quy chế liên quan đến lĩnh vực CNTT, an toàn thông tin để triển khai thực hiện tại cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc.

Trên đây là kế hoạch ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của Sở Tư pháp năm 2021 của Sở Tư pháp. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị kịp thời phản ánh về Văn phòng Sở để xem xét, nghiên cứu, tham mưu xử lý./.

Nơi nhận:
- Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị, trung tâm thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP (B 18).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH ĐẮK LẮK

Nguyễn Thanh Vũ